

Số: 161/2026/BC-AAS  
No.: 161/2026/BC-AAS

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026  
Hanoi, day 30 month 7 year 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**(Bán niên 2026)**  
**(Semi-annual report 2026)**

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.  
**To:** - *The State Securities Commission;*  
- *Vietnam Stock Exchange;*  
- *Hanoi Stock Exchange;*  
- *Ho Chi Minh Stock Exchange.*

- Tên công ty/ *Name of company*: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST/  
*SMARTINVEST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of headoffice*: Số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường  
Đống Đa, thành phố Hà Nội/ *No. 220+222+224 Nguyen Luong Bang Street, Dong Da Ward,*  
*Hanoi City*
- Điện thoại: 0243.5739769 Fax: 0243.5739779 Email: Smartscbtt@aas.com.vn
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 2.299.995.210.000 VNĐ (Hai nghìn, hai trăm chín mươi chín tỷ,  
chín trăm chín mươi lăm triệu, hai trăm mười nghìn đồng)/2,299,995,210,000 (*Two trillion, two*  
*hundred ninety-nine billion, nine hundred ninety-five million, two hundred ten thousand*  
*Vietnamese dong*)
- Mã chứng khoán: AAS/ *Stock symbol*: AAS
- Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban  
kiểm soát và Tổng Giám đốc: *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of*  
*Supervisors and General Director*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ *Implementation of internal audit*: Đã thực hiện:  
*Implemented*

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders***  
**Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Information on***  
***meetings and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders***

| <b>Stt<br/>No.</b> | <b>Số Nghị quyết<br/>Resolution/ No.</b> | <b>Ngày<br/>Date</b> | <b>Nội dung<br/>Content</b>                                                                                                               |
|--------------------|------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                  | 01/2026/AAS/NQ-<br>ĐHĐCĐ                 | 30/03/2026           | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên<br>năm 2026: Nội dung chi tiết PL 03 đính kèm<br><i>Resolution of the 2026 Annual General</i> |

| Stt<br>No. | Số Nghị quyết<br>Resolution/ No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                    |
|------------|----------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------|
|            |                                  |              | Meeting of Shareholders: Details are provided in attached Appendix 03. |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên 2026)/ Board of Directors (Semi-annual report 2026)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about members of the Board of Directors (BOD)

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT<br>Board of Directors'<br>member | Chức vụ<br>Position                                                                 | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập<br>Date of becoming/ceasing to be a member of the Board of Directors/an independent Board member |                                      |
|------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|            |                                                  |                                                                                     | Ngày bổ nhiệm<br>Date of appointment                                                                                                                     | Ngày miễn nhiệm<br>Date of dismissal |
| 1          | Bà Ngô Thị Thùy Linh<br>Ms. Ngô Thị Thùy Linh    | Chủ tịch HĐQT<br>Chairperson of the Board of Directors                              | 2/4/2026<br>April 2, 2026                                                                                                                                |                                      |
| 2          | Ông Trần Minh Tuấn<br>Mr. Trần Minh Tuấn         | Thành viên HĐQT không điều hành<br>Non - executive member of the Board of Directors | Tái bổ nhiệm ngày 30/3/2026<br>Reappointed on March 30, 2026.                                                                                            |                                      |
| 3          | Ông Lê Mạnh Cường<br>Mr. Lê Mạnh Cường           | Thành viên HĐQT<br>Board of Directors' member                                       | Tái bổ nhiệm ngày 30/3/2026<br>Reappointed on March 30, 2026.                                                                                            |                                      |
| 4          | Bà Đỗ Thị Sâm<br>Ms. Đỗ Thị Sâm                  | Thành viên HĐQT<br>Board of Directors' member                                       | 27/09/2021                                                                                                                                               | 30/03/2026                           |
| 5          | Ông Phạm Minh Đức<br>Mr. Phạm Minh Đức           | Thành viên HĐQT độc lập<br>Independent member of the Board of Directors             | Tái bổ nhiệm ngày 30/3/2026<br>Reappointed on March 30, 2026.                                                                                            |                                      |
| 6          | Ông Lê Quang Chung<br>Mr. Lê Quang Chung         | Thành viên HĐQT<br>Board of Directors' member                                       | 30/03/2026                                                                                                                                               |                                      |

## 2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors

| Stt<br>No. | Thành viên HĐQT<br><i>Board of Directors' member</i> | Số buổi họp<br>HĐQT<br>tham dự<br><i>Number of<br/>Board of<br/>Directors<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br><i>Attendance<br/>rate</i> | Lý do không tham dự họp<br><i>Reasons for absence</i>                                              |
|------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà Ngô Thị Thùy Linh<br><i>Ms. Ngo Thi Thuy Linh</i> | 5                                                                                                       | 100%                                               |                                                                                                    |
| 2          | Ông Trần Minh Tuấn<br><i>Mr. Tran Minh Tuan</i>      | 4                                                                                                       | 80%                                                | Ông Trần Minh Tuấn bận việc cá nhân/ <i>Mr. Tran Minh Tuan was absent due to personal matters.</i> |
| 3          | Ông Lê Mạnh Cường<br><i>Mr. Le Manh Cuong</i>        | 5                                                                                                       | 100%                                               |                                                                                                    |
| 4          | Bà Đỗ Thị Sâm<br><i>Ms. Do Thi Sam</i>               | 5                                                                                                       | 100%                                               |                                                                                                    |
| 5          | Ông Phạm Minh Đức<br><i>Mr. Pham Minh Duc</i>        | 5                                                                                                       | 100%                                               |                                                                                                    |
| 6          | Ông Lê Quang Chung<br><i>Mr. Le Quang Chung</i>      | 0                                                                                                       | 0                                                  | Bổ nhiệm từ ngày 30/03/2026/<br><i>Appointed from March 30, 2026.</i>                              |

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision of the Board of Management by the Board of Directors

Trong nửa đầu năm 2026, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất theo nhiều phương thức khác nhau để đưa ra các quyết định liên quan đến tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định về nhiều vấn đề khác nhau trong tổ chức và hoạt động.

*During the first half of 2026, the Board of Directors held quarterly and extraordinary meetings in various forms to make decisions concerning the Company's organization and business operations. Accordingly, the Board of Directors issued resolutions/decisions on various matters relating to the Company's organization and operations.*

Các nhiệm vụ đã được thực hiện bởi HĐQT bao gồm:

*The duties performed by the Board of Directors included:*

- Giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban điều hành, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; gặp mặt, trao đổi với Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ, Quy chế và các quy định pháp luật có liên quan;  
*Supervising the management and administration of the Board of Management; directing and urging the Board of Management to implement the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; and meeting and exchanging views with the Board of Management to ensure compliance with the Company's Charter, internal regulations and relevant laws;*
- HĐQT đã chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 vào ngày 30/03/2026.

*The Board of Directors chaired, directed and successfully organized the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on March 30, 2026.*

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành liên quan đến việc hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Directing the Board of Management to properly implement the issued resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors relating to the Company's business operations.*

- Chỉ đạo, thực hiện công tác lập, giám sát, công bố báo cáo tài chính và các thông tin công bố khác theo đúng thời hạn, bảo đảm tính minh bạch, kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật; *Directing and carrying out the preparation, supervision and disclosure of financial statements and other disclosed information within the prescribed time limits, ensuring transparency, timeliness and legal compliance;*

- Bám sát vào khuôn khổ của việc Quản trị Công ty hiện đại, thành viên Hội đồng quản trị thể hiện tốt vai trò quản trị của mình trong việc giám sát, kiểm soát các công việc điều hành của Công ty.

*In line with the modern corporate governance framework, members of the Board of Directors properly performed their governance role in supervising and controlling the Company's management and administration.*

Qua việc giám sát và đánh giá sự tuân thủ, HĐQT thấy rằng Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quyết định/nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông với một sự trung thực, thận trọng và hiệu quả đảm bảo lợi ích của cổ đông.

*Based on its supervision and compliance assessment, the Board of Directors found that the Board of Management had exercised its assigned rights and duties in accordance with law, the Company's Charter and the resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders, honestly, prudently and efficiently, thereby safeguarding shareholders' interests.*

#### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' subcommittees**

Hội đồng đầu tư: Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty: phân bổ tài sản, kinh doanh nguồn vốn của Công ty; thẩm duyệt, phê duyệt việc góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua bán chứng khoán, các hoạt động liên quan đến bảo lãnh phát hành thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được quy định tại Điều lệ và được ĐHĐCĐ ủy quyền; Quyết định, phê duyệt các giao dịch, hoạt động đầu tư không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT mà chưa được phân quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Ban tổng giám đốc; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ hoặc các văn bản nội bộ khác.

*Investment Council: Advises the Board of Directors on matters related to the Company's investment activities, including asset allocation and treasury operations; reviews and approves capital contributions or the purchase and sale of contributed capital interests in enterprises, securities transactions, and underwriting-related activities within the decision-making authority of the Board of Directors under the Company's Charter and as authorized by the GMS; decides on and approves transactions and investment activities that are not within the authority of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors and have not been delegated to the Chairperson of the Board of Directors, the General Director or the Board of General Directors; and performs other duties under the Company's Charter or other internal documents.*

**5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo bán niên 2026)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report 2026)**

Trong kỳ bán niên năm 2026, Chủ tịch HĐQT của Công ty đã thay mặt HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định sau đây:

*During the first half of 2026, the Chairperson of the Board of Directors, on behalf of the Board of Directors, issued the following resolutions and decisions:*

| Stt<br>No. | Số Nghị<br>quyết/<br>Resolution<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                | Tỷ lệ<br>thông<br>qua<br>Approval<br>rate |
|------------|----------------------------------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 1          | 0201/2026/<br>NQ-HĐQT                  | 02/01/2026   | Thông qua việc vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội<br><i>Approval of borrowings, issuance of guarantees and letters of credit, and use of services provided by Saigon-Hanoi Commercial Joint Stock Bank.</i> | 100%                                      |
| 2          | 01/2026/NQ<br>-HĐQT                    | 05/01/2026   | Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026<br><i>Approval of the plan to organize the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>                                                                                                      | 100%                                      |
| 3          | 02/2026/NQ<br>-HĐQT                    | 10/02/2026   | Thông qua việc vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội<br><i>Approval of borrowings, issuance of guarantees and letters of credit, and use of services provided by Saigon-Hanoi Commercial Joint Stock Bank.</i> | 100%                                      |
| 4          | 03/2026/NQ<br>-HĐQT                    | 03/03/2026   | Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty<br><i>Approval of the dismissal and appointment of the Person in charge of corporate governance.</i>                                                                | 100%                                      |
| 5          | 04/2026/NQ<br>-HĐQT                    | 06/03/2026   | Thông qua việc Ban hành quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2026<br><i>Approval of the issuance of working regulations for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>                                                                 | 100%                                      |

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo bán niên 2026)/ *Board of Supervisors (Semi-annual report 2026)*

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of the Board of Supervisors (BOS)*

| Stt<br>No | Thành viên BKS<br><i>Member of the<br/>Board of<br/>Supervisors</i> | Chức vụ<br><i>Position</i>  | Ngày bắt đầu/không còn là<br>thành viên BKS<br><i>Date of becoming/ceasing to be a<br/>member of the Board of<br/>Supervisors</i>                    | Trình độ<br>chuyên môn<br><i>Qualification</i> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1         | Bà Nguyễn Thị Hồng<br>Trung<br><i>Ms. Nguyen Thi<br/>Hong Trung</i> | Trưởng ban<br><i>Head</i>   | Thành viên BKS từ ngày<br>12/06/2023<br><i>Member of the Board of<br/>Supervisors from June 12, 2023.</i>                                            | Thạc sĩ<br><i>Master's<br/>degree</i>          |
| 2         | Bà Bùi Thị Quỳnh<br>Anh<br><i>Ms. Bui Thi Quynh<br/>Anh</i>         | Thành viên<br><i>Member</i> | Tái bầu thành viên BKS từ ngày<br>12/06/2023<br><i>Re-elected as a member of the<br/>Board of Supervisors from June<br/>12, 2023.</i>                | Cử nhân<br><i>Bachelor's<br/>degree</i>        |
| 3         | Bà Đào Thị Lệ<br>Thanh<br><i>Ms. Dao Thi Le<br/>Thanh</i>           | Thành viên<br><i>Member</i> | Thành viên BKS từ ngày<br>28/03/2022 đến ngày 30/03/2026<br><i>Member of the Board of<br/>Supervisors from March 28, 2022<br/>to March 30, 2026.</i> | Cử nhân<br><i>Bachelor's<br/>degree</i>        |
| 4         | Bà Triệu Tú Linh<br><i>Ms. Trieu Tu Linh</i>                        | Thành viên<br><i>Member</i> | Thành viên BKS từ ngày<br>30/03/2026<br><i>Member of the Board of<br/>Supervisors from March 30, 2026.</i>                                           | Cử nhân<br><i>Bachelor's<br/>degree</i>        |

#### 2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of the Board of Supervisors*

| STT<br>No. | Thành viên BKS<br><i>Member of the Board<br/>of Supervisors</i>   | Số buổi họp<br>tham dự<br><i>Number of<br/>meetings<br/>attended</i> | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br><i>Attendance<br/>rate</i> | Tỷ lệ biểu<br>quyết<br><i>Voting rate</i> | Lý do không<br>tham dự họp<br><i>Reasons for<br/>absence</i>                |
|------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Bà Bùi Thị Quỳnh Anh<br><i>Ms. Bui Thi Quynh Anh</i>              | 01                                                                   | 100%                                               | 100%                                      |                                                                             |
| 2          | Bà Đào Thị Lệ Thanh<br><i>Ms. Dao Thi Le Thanh</i>                | 01                                                                   | 100%                                               | 100%                                      |                                                                             |
| 3          | Bà Nguyễn Thị Hồng<br>Trung/ <i>Ms. Nguyen Thi<br/>Hong Trung</i> | 01                                                                   | 100%                                               | 100%                                      |                                                                             |
| 4          | Bà Triệu Tú Linh<br><i>Ms. Trieu Tu Linh</i>                      | 0                                                                    | 0                                                  | 0                                         | Bổ nhiệm từ<br>ngày 30/03/2026<br><i>Appointed from<br/>March 30, 2026.</i> |

### 3. Hoạt động giám sát của BKS/ *Supervisory activities of the Board of Supervisors*

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác (nếu có).  
*Inspecting and supervising the implementation of the business plan and compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter and other applicable regulations (if any).*
- Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc của Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty, đồng thời tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.  
*Through its supervision, the Board of Supervisors found that the activities of the Board of Directors and the Board of General Directors complied with applicable laws, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Company's Charter, and that they duly performed their prescribed functions and duties.*

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *Coordination of the Board of Supervisors with the Board of Directors, the Board of Management and other managers*

- Trong nửa đầu năm 2026, Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành của Công ty.  
*During the first half of 2026, the Board of Supervisors maintained close coordination with the Board of Directors and the Board of Management of the Company.*
- Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin cũng như hoạt động giám sát đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.  
*The Board of Directors and the Board of Management regularly facilitated the Board of Supervisors' collection of information and supervision of the Company's business operations.*

### 5. Hoạt động khác của BKS/ *Other activities of the Board of Supervisors*: Không có/None.

### IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

| Stt<br>No. | Thành viên Ban điều hành<br><i>Member of the Board of Management</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                               | Ngày bổ nhiệm/<br>miễn nhiệm thành viên Ban điều hành<br><i>Date of appointment/dismissal of member of the Board of Management</i> |
|------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Ông Lê Mạnh Cường<br><i>Mr. Le Manh Cuong</i>                        |                                             | Kỹ sư kinh tế xây dựng<br><i>Construction Economics Engineer</i>          | Bổ nhiệm: 29/9/2021<br><i>Appointed on September 29, 2021.</i>                                                                     |
| 2          | Bà Đỗ Thị Sâm<br><i>Ms. Do Thi Sam</i>                               |                                             | Cử nhân kinh tế<br><i>Bachelor of Economics</i>                           | Bổ nhiệm: 01/07/2021<br><i>Appointed on July 1, 2021.</i>                                                                          |
| 3          | Ông Lê Quang Chung<br><i>Mr. Le Quang Chung</i>                      |                                             | Cử nhân quản trị kinh doanh<br><i>Bachelor of Business Administration</i> | Bổ nhiệm 22/02/2022<br><i>Appointed on February 22, 2022.</i>                                                                      |

| Stt<br>No. | Thành viên Ban điều hành<br><i>Member of the Board of Management</i> | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn<br><i>Qualification</i>                         | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành<br><i>Date of appointment/dismissal of member of the Board of Management</i> |
|------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4          | Ông Đào Phương Vĩ<br><i>Mr. Dao Phuong Vi</i>                        |                                             | Kỹ sư công nghệ thông tin<br><i>Information Technology Engineer</i> | Bổ nhiệm 01/02/2024<br><i>Appointed on February 1, 2024.</i>                                                                    |

#### V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

| Họ và tên<br><i>Name</i>                       | Ngày tháng năm sinh<br><i>Date of birth</i> | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ<br><i>Professional qualification</i> | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm<br><i>Date of appointment/dismissal</i> |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Bà Lê Thị Vân Anh<br><i>Ms. Le Thi Van Anh</i> | 10/06/1985                                  | Thạc sỹ<br><i>Master's degree</i>                                  | Bổ nhiệm: 01/07/2021<br><i>Appointed on July 1, 2021.</i>         |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Với chính sách chú trọng tới hoạt động quản trị Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh, thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo về quản trị Công ty. Hiện nay, các thành viên nêu trên đang tích cực nghiên cứu và tìm hiểu về việc quản trị Công ty. Dự kiến trong năm 2026, một số thành viên HĐQT, Ban điều hành sẽ thực hiện xin cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán – UBCKNN tổ chức.

*Under its policy of emphasizing corporate governance in order to build and develop an increasingly strong Company, members of the Board of Directors, members of the Board of Management and other managers are encouraged to participate in corporate governance training programs. These persons are currently actively studying and learning about corporate governance. In 2026, certain members of the Board of Directors and the Board of Management are expected to apply for corporate governance training certificates issued through courses organized by the Securities Research and Training Center under the State Securities Commission.*

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo bán niên 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *List of affiliated persons of the public company (Semi-annual report 2026) and transactions between the Company and its affiliated persons*

- Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*: Theo Phụ lục 01 đính kèm/ *Appendix 01*.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons; or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons of internal persons*: Giao dịch của công ty với người có liên quan của người nội bộ được thuyết minh ở mục 4.1/ *The Company's transactions with affiliated persons of internal persons are disclosed in Section 4.1.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between internal persons of the Company/ their affiliated persons and subsidiaries or companies controlled by the Company: Không có/ None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other entities*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and a company in which a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the Director (General Director) or another manager is or was a founding member, a member of the Board of Directors or an executive Director (General Director) during the latest three (03) years (calculated as at the reporting date):*

- Công ty CP Chứng khoán Smartinvest thuê văn phòng của Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long:

*SmartInvest Securities Joint Stock Company leases office premises from Sao Thang Long Investment Joint Stock Company:*

+ (i) Diện tích thuê: 102,8 m<sup>2</sup>; (ii) Số tiền thuê (Đã bao gồm VAT): 5,5 triệu đồng/ 1 tháng (iii) Thời gian thuê: 05 năm/ *(i) Leased area: 102.8 m<sup>2</sup>; (ii) Monthly rent (VAT included): VND 5.5 million; (iii) Lease term: 05 years.*

+ Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn./ *Affiliated relationship: Transaction with an affiliated person of Board of Directors member Mr. Tran Minh Tuan.*

- Công ty CP Chứng khoán Smartinvest thuê mặt bằng của Công ty CP Tập đoàn khách sạn Đông Á:

*SmartInvest Securities Joint Stock Company leases premises from Dong A Hotel Group Joint Stock Company:*

+ (i) Diện tích thuê: 192 m<sup>2</sup>; (ii) Số tiền thuê (Đã bao gồm VAT): 77 triệu đồng/ 1 tháng (iii) Thời gian thuê: 05 năm./ *(i) Leased area: 192 m<sup>2</sup>; (ii) Monthly rent (VAT included): VND 77 million; (iii) Lease term: 05 years.*

+ Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn./ *Affiliated relationship: Transaction with an affiliated person of Board of Directors member Mr. Tran Minh Tuan.*

- Công ty CP Chứng khoán Smartinvest ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty CP Tập đoàn Khách sạn Đông Á:

*SmartInvest Securities Joint Stock Company entered into a service agreement with Dong A Hotel Group Joint Stock Company:*

+ Nội dung Hợp đồng: Dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng/ *Contract content: Customer conference organization services.*

+ Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT): 434.000.000 VNĐ (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi bốn triệu đồng)/ *Contract value (VAT included): VND 434,000,000 (in words: Four hundred thirty-four million Vietnamese dong).*

+ Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn./ *Affiliated relationship: Transaction with an affiliated person of Board of Directors member Mr. Tran Minh Tuan.*

- Công ty CP Chứng khoán Smartinvest ký hợp đồng mượn văn phòng của Công ty CP Đầu tư Sao Thăng Long

*SmartInvest Securities Joint Stock Company entered into an office lending agreement with Sao Thang Long Investment Joint Stock Company:*

+ Diện tích mượn: 102,8 m<sup>2</sup>; (ii) Thời gian mượn: 03 năm./ (i) *Borrowed area: 102.8 m<sup>2</sup>; (ii) Lending term: 03 years.*

+ Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn./ *Affiliated relationship: Transaction with an affiliated person of Board of Directors member Mr. Tran Minh Tuan.*

- Công ty CP Chứng khoán Smartinvest ký hợp đồng mượn văn phòng của Công ty CP Tập đoàn khách sạn Đông Á:

*SmartInvest Securities Joint Stock Company entered into an office lending agreement with Dong A Hotel Group Joint Stock Company:*

+ Diện tích mượn: 192 m<sup>2</sup>; (ii) Thời gian mượn: 03 năm./ (i) *Borrowed area: 192 m<sup>2</sup>; (ii) Lending term: 03 years.*

+ Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn./ *Affiliated relationship: Transaction with an affiliated person of Board of Directors member Mr. Tran Minh Tuan.*

- Công ty CP Chứng khoán Smartinvest ký hợp đồng dịch vụ thuê phòng tổ chức hội nghị của Công ty CP Tập đoàn khách sạn Đông Á:

*SmartInvest Securities Joint Stock Company entered into a conference-room rental service agreement with Dong A Hotel Group Joint Stock Company:*

+ Giá trị Hợp đồng đã bao gồm VAT: 14.826.000 VNĐ (bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng)/ *Contract value (VAT included): VND 14,826,000 (in words: Fourteen million, eight hundred twenty-six thousand Vietnamese dong).*

+ Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn./ *Affiliated relationship: Transaction with an affiliated person of Board of Directors member Mr. Tran Minh Tuan.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and a company in which an affiliated person of a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the Director (General Director) or another manager serves as a member of the Board of Directors or an executive Director (General Director): Không có/None.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) that may bring material or non-material benefits to members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Director (General Director) and other managers: Không có/None.*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo bán niên 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report 2026)***

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated:*** Theo Phụ lục 02 đính kèm/*Attached Appendix 02.*

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons involving shares of the Company:***

| Stt<br>No. | Người thực<br>hiện giao<br>dịch<br><i>Transaction<br/>executor</i> | Quan hệ với<br>người nội bộ<br><i>Relationship<br/>with internal<br/>person</i> | Số cổ phiếu sở<br>hữu đầu kỳ<br><i>Number of shares<br/>owned at the<br/>beginning of the<br/>period</i> |                                 | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ<br><i>Number of shares<br/>owned at the end of<br/>the period</i> |                                 | Lý do tăng,<br>giảm (mua,<br>bán, chuyển<br>đổi, thưởng...)<br><i>Reasons for<br/>increase/decre<br/>ase (purchase,<br/>sale,<br/>conversion,<br/>bonus, etc.)</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                    |                                                                                 | Số cổ<br>phiếu<br><i>Number<br/>of shares</i>                                                            | Tỷ lệ<br><i>Perce<br/>ntage</i> | Số cổ<br>phiếu<br><i>Number<br/>of shares</i>                                                   | Tỷ lệ<br><i>Perce<br/>ntage</i> |                                                                                                                                                                    |
|            | Không có<br><i>None</i>                                            |                                                                                 |                                                                                                          |                                 |                                                                                                 |                                 |                                                                                                                                                                    |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:** Không có/None

**Nơi nhận/ Recipients::**

- Như trên/ As above;;
- Lưu/ Archives: VT/Admin

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**SMARTINVEST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**  
**CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**Ngô Thị Thùy Linh**

**PHỤ LỤC 01: NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**  
**APPENDIX 01: AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY**

| Stt<br>No. | Tên tổ<br>chức/cá nhân<br><i>Name of<br/>organization<br/>/individual</i> | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br><i>Position at the Company (if any)</i>                                              | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br><i>NSH<br/>No. *, date<br/>of issue<br/>and place<br/>of issue</i> | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br><i>Head-office<br/>address/contact<br/>address</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan<br><i>Time of<br/>becoming an<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan/<br><i>Time<br/>of ceasing to<br/>be an<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br><i>Reason</i> | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty<br><i>Relationship<br/>with the<br/>Company</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.         | Lê Mạnh<br>Cường                                                          |                                                                                                                | Tổng Giám đốc kiêm<br>Thành viên HĐQT<br><i>General Director cum member of<br/>the Board of Directors</i>            |                                                                                                                |                                                                                                   | 23/04/2021                                                                                                   |                                                                                                                          |                        | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 2.         | Ngô Thị<br>Thùy Linh                                                      |                                                                                                                | Chủ tịch HĐQT<br><i>Chairperson of the Board of<br/>Directors</i>                                                    |                                                                                                                |                                                                                                   | 23/04/2021                                                                                                   |                                                                                                                          |                        | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 3.         | Trần Minh<br>Tuấn                                                         |                                                                                                                | Thành viên HĐQT<br><i>Board of Directors' member</i>                                                                 |                                                                                                                |                                                                                                   | 23/04/2021                                                                                                   |                                                                                                                          |                        | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 4.         | Đỗ Thị Sâm                                                                |                                                                                                                | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy General Director</i>                                                                  |                                                                                                                |                                                                                                   | 27/09/2021                                                                                                   |                                                                                                                          |                        | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 5.         | Phạm Minh<br>Đức                                                          |                                                                                                                | Thành viên HĐQT<br><i>Board of Directors' member</i>                                                                 |                                                                                                                |                                                                                                   | 27/09/2021                                                                                                   |                                                                                                                          |                        | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 6.         | Lê Quang<br>Chung                                                         |                                                                                                                | Thành viên HĐQT kiêm Phó<br>Tổng Giám đốc<br><i>Member of the Board of Directors<br/>cum Deputy General Director</i> |                                                                                                                |                                                                                                   | 22/02/2022                                                                                                   |                                                                                                                          |                        | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 7.         | Nguyễn Thị<br>Huê                                                         |                                                                                                                | Người ủy quyền công bố thông tin<br><i>Authorized person for information<br/>disclosure</i>                          |                                                                                                                |                                                                                                   | 21/05/2024                                                                                                   |                                                                                                                          |                        | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |

| Stt<br>No. | Tên tổ<br>chức/cá nhân<br><i>Name of<br/>organization<br/>/individual</i> | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br><i>Securities<br/>trading<br/>account<br/>(if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có)<br><i>Position at the Company (if any)</i>                 | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br><i>NSH<br/>No. *, date<br/>of issue<br/>and place<br/>of issue</i> | Địa chỉ trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br><i>Head-office<br/>address/contact<br/>address</i> | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan<br><i>Time of<br/>becoming an<br/>affiliated<br/>person</i> | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan/<br><i>Time<br/>of ceasing to<br/>be an<br/>affiliated<br/>person</i> | Lý do<br><i>Reason</i>      | Mối quan hệ<br>liên quan với<br>công ty<br><i>Relationship<br/>with the<br/>Company</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 8.         | Lê Thị Vân<br>Anh                                                         |                                                                                                                | Kế toán trưởng<br><i>Chief Accountant</i>                                               |                                                                                                                |                                                                                                   | 01/7/2021                                                                                                    |                                                                                                                          |                             | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 9.         | Đào Thị Lệ<br>Thanh                                                       |                                                                                                                | Thành viên Ban kiểm soát<br><i>Member of the Board of<br/>Supervisors</i>               |                                                                                                                |                                                                                                   | 28/03/2022                                                                                                   | 30/03/2026                                                                                                               | Từ nhiệm<br><i>Resigned</i> | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 10.        | Bùi Thị<br>Quỳnh Anh                                                      |                                                                                                                | Thành viên Ban kiểm soát<br><i>Member of the Board of<br/>Supervisors</i>               |                                                                                                                |                                                                                                   | 12/06/2023                                                                                                   |                                                                                                                          |                             | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 11.        | Triệu Tú<br>Linh                                                          |                                                                                                                | Người phụ trách quản trị Công ty<br><i>Person in charge of corporate<br/>governance</i> |                                                                                                                |                                                                                                   | 29/11/2023                                                                                                   | 03/03/2026                                                                                                               | Từ nhiệm<br><i>Resigned</i> | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
|            |                                                                           |                                                                                                                | Thành viên Ban Kiểm soát<br><i>Member of the Board of<br/>Supervisors</i>               |                                                                                                                |                                                                                                   | 30/3/2026                                                                                                    |                                                                                                                          |                             | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 12.        | Lưu Hương<br>Trà                                                          |                                                                                                                | Người phụ trách quản trị Công ty<br><i>Person in charge of corporate<br/>governance</i> |                                                                                                                |                                                                                                   | 03/03/2026                                                                                                   |                                                                                                                          |                             | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 13.        | Nguyễn Thị<br>Hồng Trung                                                  |                                                                                                                | Trưởng ban kiểm soát<br><i>Head of the Board of Supervisors</i>                         |                                                                                                                |                                                                                                   | 13/06/2023                                                                                                   |                                                                                                                          |                             | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 14.        | Đào Phượng<br>Vĩ                                                          |                                                                                                                | Phó Tổng giám đốc<br><i>Deputy General Director</i>                                     |                                                                                                                |                                                                                                   | 01/02/2024                                                                                                   |                                                                                                                          |                             | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |
| 15.        | Lê Thị Hòa                                                                |                                                                                                                | Trưởng nhóm phụ trách Kiểm<br>toán nội bộ<br><i>Head of the Internal Audit Team</i>     |                                                                                                                |                                                                                                   | 06/12/2024                                                                                                   |                                                                                                                          |                             | Người nội bộ<br><i>Internal person</i>                                                  |

**PHỤ LỤC 02: NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**APPENDIX 02: INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS**

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                 | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i>                                           | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1          | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person:</i><br>Lê Mạnh Cường |                                                                   | Tổng Giám đốc kiêm<br>Thành viên HĐQT<br><i>General Director cum<br/>member of the Board of<br/>Directors</i> |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Mỹ                                                          |                                                                   |                                                                                                               | Mẹ đẻ<br><i>Mother</i>                                                                                 |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Hà Xuân Thiều                                                          |                                                                   |                                                                                                               | Bố vợ<br><i>Father-in-law</i>                                                                          |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Ngọc Diệp                                                           |                                                                   |                                                                                                               | Chị<br><i>Sister</i>                                                                                   |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Kim Chi                                                             |                                                                   |                                                                                                               | Chị<br><i>Sister</i>                                                                                   |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thanh Tâm                                                           |                                                                   |                                                                                                               | Chị<br><i>Sister</i>                                                                                   |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thanh Hương                                                         |                                                                   |                                                                                                               | Chị<br><i>Sister</i>                                                                                   |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đặng Khắc Tuyên                                                        |                                                                   |                                                                                                               | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Bá Quyền                                                        |                                                                   |                                                                                                               | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Anh Tuấn                                                          |                                                                   |                                                                                                               | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Hà Thị Tuyết Chinh                                                     |                                                                   |                                                                                                               | Vợ<br><i>Wife</i>                                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                                    | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i>             | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Lê Hà Bảo Linh                                                                            |                                                                   |                                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Hà Gia Hân                                                                             |                                                                   |                                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 2          | <b>Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person:</i></b><br><b>Ngô Thị Thùy Linh:</b> |                                                                   | <b>Chủ tịch HĐQT</b><br><b><i>Chairperson of the Board of<br/>Directors</i></b> |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 4.774.794                                                         | 2,08%                                                      |
|            | Trần Văn Thái                                                                             |                                                                   |                                                                                 | Bố chồng<br><i>Father-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Đoan Nghiêm                                                                    |                                                                   |                                                                                 | Mẹ chồng<br><i>Mother-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Ngô Thị Thuận                                                                             |                                                                   |                                                                                 | Chị gái<br><i>Sister</i>                                                                               |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Minh Tuấn                                                                            |                                                                   |                                                                                 | Chồng<br><i>Husband</i>                                                                                |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Nhã Khanh                                                                            |                                                                   |                                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Nhã Phương                                                                           |                                                                   |                                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Minh Phúc Phillip                                                                    |                                                                   |                                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Minh Đức David                                                                       |                                                                   |                                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Nhã Chi                                                                              |                                                                   |                                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                  | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i> | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 3          | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person:</i><br>Trần Minh Tuấn |                                                                   | Thành viên HĐQT<br><i>Board of Directors' member</i>                |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Văn Thái                                                           |                                                                   |                                                                     | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Đoan Nghiêm                                                  |                                                                   |                                                                     | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Ngô Thị Thùy Linh                                                       |                                                                   |                                                                     | Vợ<br><i>Wife</i>                                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Nữ Ngọc Anh                                                        |                                                                   |                                                                     | Chị gái<br><i>Sister</i>                                                                               |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Nhã Khanh                                                          |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Nhã Phương                                                         |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Minh Phúc Phillip                                                  |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Minh Đức David                                                     |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Nhã Chi                                                            |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Công ty CP Tập đoàn<br>Khách sạn Đông Á                                 |                                                                   |                                                                     | Thành viên HĐQT<br><i>Board of<br/>Directors' member</i>                                               |                                                                                                                     |                           | 900.000                                                           | 0,391%                                                     |
|            | Công ty CP Đầu tư Sao<br>Thăng Long                                     |                                                                   |                                                                     | Thành viên HĐQT<br><i>Board of<br/>Directors' member</i>                                               |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Công ty CP Xăng dầu dầu<br>khí Thái Bình                                |                                                                   |                                                                     | Thành viên HĐQT<br><i>Board of<br/>Directors' member</i>                                               |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                  | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i> | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 4          | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person: Đỗ Thị<br/>Sâm</i>    |                                                                   | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy General Director</i>                 |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đỗ Văn Tường                                                            |                                                                   |                                                                     | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Xuân                                                             |                                                                   |                                                                     | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Khắc Diện                                                          |                                                                   |                                                                     | Bố chồng<br><i>Father-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Tuyền                                                            |                                                                   |                                                                     | Mẹ Chồng<br><i>Mother-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đỗ Phương Thảo                                                          |                                                                   |                                                                     | Em gái<br><i>Younger sister</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đỗ Ngọc Tân                                                             |                                                                   |                                                                     | Em Trai<br><i>Younger brother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Hồng Nhung                                                       |                                                                   |                                                                     | Em dâu<br><i>Sister-in-law</i>                                                                         |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Khắc Hợp                                                           |                                                                   |                                                                     | Chồng<br><i>Husband</i>                                                                                |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Minh Khuê                                                          |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Minh Hà                                                            |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 5          | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person:<br/>Phạm Minh Đức</i> |                                                                   | Thành viên HĐQT<br><i>Board of Directors' member</i>                |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Phạm Văn Lập                                                            |                                                                   |                                                                     | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Vũ Thị Tuyết Minh                                                       |                                                                   |                                                                     | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                   | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i>                                                      | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Phạm Phương Diệu                                                         |                                                                   |                                                                                                                          | Chị/em gái<br><i>Sister</i>                                                                            |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Hồ Anh Dũng                                                              |                                                                   |                                                                                                                          | Anh/em rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                     |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Ngọc Tú                                                           |                                                                   |                                                                                                                          | Vợ<br><i>Wife</i>                                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Văn Huân                                                          |                                                                   |                                                                                                                          | Bố vợ<br><i>Father-in-law</i>                                                                          |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trịnh Thị Nhung                                                          |                                                                   |                                                                                                                          | Mẹ vợ<br><i>Mother-in-law</i>                                                                          |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Phạm Song Linh                                                           |                                                                   |                                                                                                                          | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Phạm Uy Long                                                             |                                                                   |                                                                                                                          | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Công ty Luật TNHH<br>Galaxy                                              |                                                                   |                                                                                                                          | Giám đốc Công ty<br><i>Company Director</i>                                                            |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 6          | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person: Lê Quang<br/>Chung</i> |                                                                   | Thành viên HĐQT kiêm Phó<br>Tổng Giám đốc<br><i>Member of the Board of<br/>Directors cum Deputy<br/>General Director</i> |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Xuân Năm                                                              |                                                                   |                                                                                                                          | Cha đẻ<br><i>father</i>                                                                                |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Bùi Thị Mìn                                                              |                                                                   |                                                                                                                          | Mẹ đẻ<br><i>mother</i>                                                                                 |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Văn Đoàn                                                          |                                                                   |                                                                                                                          | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Hằng                                                              |                                                                   |                                                                                                                          | Chị ruột<br><i>Biological sister</i>                                                                   |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                         | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i> | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Phạm Mạnh Kha                                                                  |                                                                   |                                                                     | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Hiền                                                                    |                                                                   |                                                                     | Chị ruột<br><i>Biological sister</i>                                                                   |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Văn Khiên                                                               |                                                                   |                                                                     | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Hoa                                                                     |                                                                   |                                                                     | Chị ruột<br><i>Biological sister</i>                                                                   |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Trung Phương                                                            |                                                                   |                                                                     | Em rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                         |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Hiếu                                                                    |                                                                   |                                                                     | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thanh Huy                                                               |                                                                   |                                                                     | Em rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                         |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Thảo                                                                    |                                                                   |                                                                     | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Vũ Văn Mẫn                                                                     |                                                                   |                                                                     | Bố vợ<br><i>Father-in-law</i>                                                                          |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Vũ Thị Thanh Hoa                                                               |                                                                   |                                                                     | Vợ<br><i>Wife</i>                                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Vũ Thanh Thủy                                                               |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Hải Long                                                                    |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Hải Quang                                                                   |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 7          | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person:</i><br>Nguyễn Thị Hồng Trung |                                                                   | Trưởng BKS<br><i>Head of the Board of<br/>Supervisors</i>           |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt No. | Họ và tên cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                    | Tài khoản LKCK<br><i>Securities depository account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position (for internal person)</i> | Quan hệ với NNB/ cổ đông lớn<br><i>Relationship with internal person/ major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business Registration No., date and place of issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ phiếu sở hữu<br><i>Number of shares owned</i> | Tỷ lệ sở hữu (%)<br><i>Ownership ratio (%)</i> |
|---------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|         | Hà Thị Thúy                                                            |                                                        |                                                                 | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                           |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Kỳ                                                              |                                                        |                                                                 | Bố chồng<br><i>Father-in-law</i>                                                            |                                                                                                      |                           |                                                     |                                                |
|         | Trần Thị Nga                                                           |                                                        |                                                                 | Mẹ chồng<br><i>Mother-in-law</i>                                                            |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Thị Hồng Thuận                                                  |                                                        |                                                                 | Chị ruột<br><i>Biological sister</i>                                                        |                                                                                                      |                           |                                                     |                                                |
|         | Nguyễn Hữu Đường                                                       |                                                        |                                                                 | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                             |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Thị Mỹ Dung                                                     |                                                        |                                                                 | Chị ruột<br><i>Biological sister</i>                                                        |                                                                                                      |                           |                                                     |                                                |
|         | Nguyễn Hữu Tuấn                                                        |                                                        |                                                                 | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                             |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Quang Minh                                                      |                                                        |                                                                 | Chồng<br><i>Husband</i>                                                                     |                                                                                                      |                           |                                                     |                                                |
|         | Nguyễn Minh Thư                                                        |                                                        |                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                         |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Minh Vũ                                                         |                                                        |                                                                 | Con<br><i>Child</i>                                                                         |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
| 8       | Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person:</i><br>Bùi Thị Quỳnh Anh |                                                        | Thành Viên Ban KS<br><i>Member of the Board of Supervisors</i>  |                                                                                             |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Bùi Văn Long                                                           |                                                        |                                                                 | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                           |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                  | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i> | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Đặng Thúy An                                                            |                                                                   |                                                                     | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Bùi Thị Tố Oanh                                                         |                                                                   |                                                                     | Em gái<br><i>Younger sister</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Bùi Thị Hồng Nga                                                        |                                                                   |                                                                     | Em gái<br><i>Younger sister</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Bùi Thị Thúy                                                            |                                                                   |                                                                     | Em gái<br><i>Younger sister</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Bùi Tiến Đạt                                                            |                                                                   |                                                                     | Em trai<br><i>Younger brother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Văn An                                                           |                                                                   |                                                                     | Bố chồng<br><i>Father-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Hòa                                                          |                                                                   |                                                                     | Mẹ chồng<br><i>Mother-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Văn Sinh                                                         |                                                                   |                                                                     | Chồng<br><i>Husband</i>                                                                                |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Bùi Phương Linh                                                  |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Bùi Quỳnh Chi                                                    |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 9          | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person: Triệu Tú<br/>Linh</i> |                                                                   | Thành viên BKS<br><i>Member of the Board of<br/>Supervisors</i>     |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                   | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i> | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Triệu Tử Nam                                                             |                                                                   |                                                                     | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thanh Huyền                                                       |                                                                   |                                                                     | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Triệu Gia Hưng                                                           |                                                                   |                                                                     | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Thái Dương                                                          |                                                                   |                                                                     | Chồng<br><i>Husband</i>                                                                                |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Tuệ San                                                             |                                                                   |                                                                     | Con<br><i>Child</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Trần Quang Dũng                                                          |                                                                   |                                                                     | Bố chồng<br><i>Father-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Lan                                                           |                                                                   |                                                                     | Mẹ chồng<br><i>Mother-in-law</i>                                                                       |                                                                                                                     |                           | 900.000                                                           | 0,391%                                                     |
|            | Công ty Cổ phần Tập đoàn<br>khách sạn Đông Á                             |                                                                   |                                                                     | Thành viên BKS<br><i>Member of the<br/>Board of<br/>Supervisors</i>                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 10         | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person: Lê Thị<br/>Vân Anh</i> |                                                                   | Kế toán trưởng<br><i>Chief Accountant</i>                           |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Văn Tiến                                                              |                                                                   |                                                                     | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Mai Thị Vân                                                              |                                                                   |                                                                     | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt No. | Họ và tên cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>              | Tài khoản LKCK<br><i>Securities depository account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position (for internal person)</i>                       | Quan hệ với NNB/ cổ đông lớn<br><i>Relationship with internal person/ major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD, Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business Registration No., date and place of issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ phiếu sở hữu<br><i>Number of shares owned</i> | Tỷ lệ sở hữu (%)<br><i>Ownership ratio (%)</i> |
|---------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|         | Ngô Khắc Hùng                                                    |                                                        |                                                                                       | Chồng<br><i>Husband</i>                                                                     |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Ngô Huyền Trang                                                  |                                                        |                                                                                       | Con<br><i>Child</i>                                                                         |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Ngô Kiên Cường                                                   |                                                        |                                                                                       | Con<br><i>Child</i>                                                                         |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Lê Xuân Bách                                                     |                                                        |                                                                                       | Em trai<br><i>Younger brother</i>                                                           |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Phạm Thị Thắm                                                    |                                                        |                                                                                       | Em dâu<br><i>Sister-in-law</i>                                                              |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
| 11      | Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person:</i> Nguyễn Thị Huệ |                                                        | Người ủy quyền công bố thông tin/ <i>Authorized person for information disclosure</i> |                                                                                             |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Thị Đa                                                    |                                                        |                                                                                       | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                           |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Văn Thành                                                 |                                                        |                                                                                       | Bố Chồng<br><i>Father-in-law</i>                                                            |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Vũ Thị Thu                                                       |                                                        |                                                                                       | Mẹ Chồng<br><i>Mother-in-law</i>                                                            |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Văn Đông                                                  |                                                        |                                                                                       | Chồng<br><i>Husband</i>                                                                     |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |
|         | Nguyễn Hoàng Diệp Chi                                            |                                                        |                                                                                       | Con<br><i>Child</i>                                                                         |                                                                                                      |                           | 0                                                   | 0                                              |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                 | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i> | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Nguyễn Thị Thúy                                                        |                                                                   |                                                                     | Chị gái<br><i>Sister</i>                                                                               |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Nghĩa Đồng                                                      |                                                                   |                                                                     | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Thùy                                                        |                                                                   |                                                                     | Chị gái<br><i>Sister</i>                                                                               |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Huy Thăng                                                       |                                                                   |                                                                     | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Trang                                                       |                                                                   |                                                                     | Chị gái<br><i>Sister</i>                                                                               |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lưu Thế Hiền                                                           |                                                                   |                                                                     | Anh rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Hạnh                                                        |                                                                   |                                                                     | Em gái<br><i>Younger sister</i>                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Công ty Cổ phần Đầu tư<br>Sao Thăng Long                               |                                                                   |                                                                     | Thành viên BKS<br><i>Member of the<br/>Board of<br/>Supervisors</i>                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Công ty Cổ phần Tập đoàn<br>ANN Holding                                |                                                                   |                                                                     | Người đại diện<br>Pháp luật/ <i>Legal<br/>representative</i>                                           |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 12         | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person:</i> Đào<br>Phượng Vĩ |                                                                   | Phó Tổng Giám đốc<br><i>Deputy General Director</i>                 |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>               | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i>                     | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Đào Quang Hùng                                                       |                                                                   |                                                                                         | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Lý                                                            |                                                                   |                                                                                         | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Vũ Minh Phương                                                       |                                                                   |                                                                                         | Vợ<br><i>Wife</i>                                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đào Quang Ngọc                                                       |                                                                   |                                                                                         | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đào Xuân Hưởng                                                       |                                                                   |                                                                                         | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đào Văn Khánh                                                        |                                                                   |                                                                                         | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đào Thảo Vi                                                          |                                                                   |                                                                                         | Con đẻ<br><i>Biological child</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đào Vũ                                                               |                                                                   |                                                                                         | Con đẻ<br><i>Biological child</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Đào Tuệ Như                                                          |                                                                   |                                                                                         | Con đẻ<br><i>Biological child</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 13         | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person: Lê Thị<br/>Hòa</i> |                                                                   | Trưởng nhóm phụ trách<br>Kiểm toán nội bộ<br><i>Head of the Internal Audit<br/>Team</i> |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Văn Mỹ                                                            |                                                                   |                                                                                         | Bố đẻ<br><i>Biological father</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

| Stt<br>No. | Họ và tên<br>cổ đông<br><i>Shareholder's full name</i>                  | Tài khoản<br>LKCK<br><i>Securities<br/>depository<br/>account</i> | Chức vụ<br>(Đối với NNB)/ <i>Position<br/>(for internal person)</i>                      | Quan hệ với NNB/<br>cổ đông lớn<br><i>Relationship with<br/>internal person/<br/>major shareholder</i> | Số CMT/ ĐKKD,<br>Ngày cấp, nơi cấp<br><i>ID card/Business<br/>Registration No.,<br/>date and place of<br/>issue</i> | Địa chỉ<br><i>Address</i> | SL cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br><i>Number<br/>of shares<br/>owned</i> | Tỷ lệ sở<br>hữu (%)<br><i>Owners<br/>hip ratio<br/>(%)</i> |
|------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|            | Bùi Thị Loan                                                            |                                                                   |                                                                                          | Mẹ đẻ<br><i>Biological mother</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Thị Thuận                                                            |                                                                   |                                                                                          | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lê Sinh Hùng                                                            |                                                                   |                                                                                          | Em ruột<br><i>Younger sibling</i>                                                                      |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Hoàng Văn Tuấn                                                          |                                                                   |                                                                                          | Em rể<br><i>Brother-in-law</i>                                                                         |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
| 14         | Tên người nội bộ/ <i>Name of<br/>internal person: Lưu<br/>Hương Trà</i> |                                                                   | Người phụ trách quản trị<br>Công ty/ <i>Person in charge<br/>of corporate governance</i> |                                                                                                        |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lưu Quang Hưng                                                          |                                                                   |                                                                                          | Bố<br><i>Father</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Nguyễn Thị Hương                                                        |                                                                   |                                                                                          | Mẹ<br><i>Mother</i>                                                                                    |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |
|            | Lưu Minh Ngọc                                                           |                                                                   |                                                                                          | Em gái<br><i>Sister</i>                                                                                |                                                                                                                     |                           | 0                                                                 | 0                                                          |

**PHỤ LỤC 03: NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**APPENDIX 03: CONTENTS OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

| STT<br>No. | Số Nghị<br>quyết<br>Resolution<br>No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Content                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------|---------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 01/2026/AAS/<br>NQ-ĐHĐCĐ              | 30/03/2026   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025;<br/><i>Approval of the 2025 report on activities of the Board of Directors;</i></li> <li>- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;<br/><i>Approval of the 2025 report on activities of the Board of Supervisors;</i></li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;<br/><i>Approval of the audited financial statements for 2025;</i></li> <li>- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026;<br/><i>Approval of the 2026 business plan;</i></li> <li>- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026;<br/><i>Approval of the selection of the independent audit firm for 2026;</i></li> <li>- Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025;<br/><i>Approval of the 2025 profit distribution plan;</i></li> <li>- Thông qua chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2026;<br/><i>Approval of remuneration paid in 2025 and the 2026 remuneration plan for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;</i></li> <li>- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát<br/><i>Approval of the dismissal and additional election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;</i></li> <li>- Thông qua việc phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức<br/><i>Approval of the issuance of shares for dividend payment;</i></li> <li>- Thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng<br/><i>Approval of the public offering of shares;</i></li> </ul> |

| STT<br>No. | Số Nghị<br>quyết<br><i>Resolution</i><br>No. | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Content</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                              |                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty<br/><i>Approval of amendments to the Company's Charter and internal regulations;</i></li> <li>- Thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty<br/><i>Approval of amendments to the Company's business lines;</i></li> <li>- Thông qua các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông bao gồm: (i) Về việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu AAS; (ii) Về việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh; (iii) Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.<br/><i>Approval of matters to be reported to the General Meeting of Shareholders, including: (i) transfer of AAS shares to another trading market; (ii) addition of the derivatives securities business operation; and (iii) report on the use of proceeds from the public offering of shares.</i></li> </ul> |